

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS- ST

Ngày: 18/5/2018

*“ V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY-TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hải Nam

Ông Lê Quang Việt

-Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2017/TLST-DS ngày 19/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-DS ngày 13/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã M, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B- Chủ tịch HĐQT, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T2, địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017, bản tự khai ngày 15/11/2017, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B trình bày: Ngày 26/7/2016, ông Nguyễn Văn T ký kết hợp đồng tín dụng số 1878.1/HĐTD vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân xã M số tiền 150.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0,833%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay cùng thời điểm hoặc lãi suất đã được điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, mục đích vay: Mua bán gỗ keo trầm nguyên liệu. Tài sản đảm bảo khoản vay: Đất ở nông thôn 400m², đất trồng cây hàng năm khác 4345m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 656291 cấp ngày 20/7/2015 mang tên Nguyễn Văn T, trị giá 220.000.000đồng; nhà xây mái ngói trị giá 30.000.000đồng theo hợp đồng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1878.1/HĐTC ngày 26/7/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T trả lãi được 2 tháng, sau đó không tiếp tục trả lãi và nợ gốc theo cam kết trong hợp đồng. Quỹ tín dụng đã nhiều lần đến tìm gặp ông T để tìm hiểu nguyên nhân và đốc thúc trả nợ nhưng ông T cố tình trốn tránh, Quỹ tín dụng cũng đã gặp gia đình ông Nguyễn Văn T là Ông Nguyễn Văn T2 (bố đẻ ông T) người đã ký thừa kế khoản vay vào Hợp đồng tín dụng số 1878.1, để vận động hợp tác trả nợ nhưng ông T và ông T2 có thái độ không hợp tác. Khoản vay đã quá hạn từ ngày 26/7/2017 mà ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Để đảm bảo thu hồi nợ, Quỹ tín dụng nhân dân xã M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T trả nợ cho Quỹ tín dụng số tiền vay gốc: 150.000.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử, gồm lãi trong hạn 12.619.950 đồng, tiền lãi quá hạn 18.362.750 đồng và phải chịu lãi tiếp theo cho đến khi thi hành xong tiền gốc. Đồng thời yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo mà ông T đã thế chấp để đảm bảo thu hồi khoản nợ.

Tòa án đã thực hiện thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2, kể cả phiên tòa lần thứ hai nhưng cả ông T và ông T2 đều không có mặt tại Tòa án lần nào nên việc hòa giải không thực hiện được.

Qua xác minh ngày 14/3/2018, được chính quyền địa phương xã V cho biết ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn T2 có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện cả 2 người đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 được Tòa án triệu tập đến tòa lần thứ hai được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả đủ nợ gốc, nợ lãi, xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa lần thứ hai, bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng theo các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa cho thấy, ông Nguyễn Văn T đã ký kết hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân xã M số 1878.1/HĐTD ngày 26/7/2016 với số tiền gốc vay 150.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, từ ngày 26/7/2016 đến ngày 26/7/2017, lãi suất 0.833%/ tháng, mục đích vay, mua bán gỗ keo trăm nguyên liệu, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, người vay ông Nguyễn Văn T và người thừa kế ông Nguyễn Văn T2 đều đã ký vào hợp đồng. Đối chiếu hợp đồng tín dụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án với lời khai của phía nguyên đơn có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, Quỹ tín dụng nhân dân xã M yêu cầu buộc ông T phải thanh toán cả gốc và lãi đến ngày xét xử và tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày tuyên án cho đến khi thi hành xong khoản

tiền gốc; xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cùng tài sản trên đất tại thửa đất số 252, tờ bản đồ số 06, diện tích 4745m² tại thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 656291 do UBND huyện L cấp ngày 20/7/2015 mang tên Nguyễn Văn T để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ cần phải được chấp nhận.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân xã M được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 292, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Các Điều 166, 167 và 179 của Luật đất đai xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã M, buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã M số tiền 180.982.700 đồng, trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng và lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày xét xử (18/5/2018) là 30.982.700 đồng. Tiền nợ gốc và tiền nợ lãi nói trên phải trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

Quyền sử dụng đất tại thửa số 252, tờ bản đồ số 06, diện tích 4745m² tại thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 656291 do UBND huyện L cấp ngày 20/7/2015 mang tên Nguyễn Văn T và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà xây mái ngói đã thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân xã M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 1878.1/HĐTC ngày 26/7/2016, chứng thực tại UBND xã V ngày 26/7/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ngày 26/7/2016 là tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của ông Nguyễn Văn T. Quỹ tín dụng nhân dân xã M có trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử lý khi có đơn yêu cầu thi hành án, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2018) bên phải thi hành án tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất (lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả) đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1878.1/HĐTD ngày 26/7/2016 giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã M với ông Nguyễn Văn T.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm b, 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí lệ phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 9.049.135 đồng; trả lại cho Quỹ tín dụng nhân

dân xã M số tiền tạm ứng án phí 4.180.000 đồng(ông Nguyễn Văn B đã nộp) theo biên lai số: 0001624 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đại diện nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 18/5/2018, bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 được 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án tổng đạt hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh QB;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn